TAND HUYỆN S
TỈNH THANH HÓA
Số: 72/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
S, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đội 10, thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Đình C - sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đội 10, thôn L, xã P, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lê Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Nguyễn Thị X và anh Lê Đình C có 01 con chung là Lê Thị Hồng M, sinh ngày 12/11/2004. Giao cháu M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp

dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 650.000đ, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu M thành niên.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị X, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị X và anh C thỏa thuận chị X chịu 150.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 chị X đã nộp theo biên lai thu số 1501 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Thanh Hóa (chị X đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thủy